

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 101/2023/HS-ST
Ngày: 28/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trường;
2. Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C sinh năm 2000, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn Mẫn, sinh năm 1976, nghề nghiệp: làm nông và con bà Trương Thị Lê H, sinh năm 1975, nghề nghiệp: làm nông. Hiện đều trú tại khu phố B, thị trấn C V, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Đỗ Thị Kim Anh, sinh năm 1999. Hiện trú tại khu phố , Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/3/2021.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Đình N, sinh năm 1994, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: khu phố B, thị trấn C V, huyện G L, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Bùi Đình H, sinh năm 1949, nghề nghiệp: làm nông và con bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1951, nghề nghiệp: làm nông. Hiện đều trú tại khu phố B, thị trấn C V, huyện G L,

tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con út. Vợ: Trần Thị Linh H, sinh năm 1996. Hiện trú tại khu phố B, thị trấn C V, huyện G L, tỉnh Quảng Trị. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 29/10/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị tuyên phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/02/2016.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Xuân H, trú tại thôn T X, xã G V, huyện G L, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 29/5/2023, Nguyễn Văn C đến nhà Bùi Đình N chơi. Tại đây, N rủ C ra nhà người quen ở thị trấn Bến Quan, huyện V L để đón con gái là Bùi Trần Anh Th thì C đồng ý. Nên điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu trắng đen gắn biển kiểm soát 74B1-15365 (của anh Trần Xuân H) chở C ra thị trấn Bến Quan, huyện Vĩnh Linh, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì ra về. Trên đường về N rủ C mua ma túy để sử dụng thì C đồng ý. Nên chở C đến quầy ATM tại Quốc lộ 9 để C rút 200.000 đồng rồi cả hai đến khu vực kiệt số 10 đường Đoàn Thị Đ thành phố Đông Hà. Khi đến nơi, N ở ngoài đợi còn C trực tiếp đi vào kiệt gặp nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua được 08 viên ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi có ma túy, N chở C và con gái đi đến khu vực bể bơi Phường 2, thành phố Đông Hà thì bị tổ Công tác Công an thành phố Đông Hà phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 542/KLGĐ ngày 06/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận: 08 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt có chữ WY được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 0,7754 gam là ma túy loại Methamphetamine

Tại bản Cáo trạng số 91/QĐ/CT-VKSĐH ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Bùi Đình N về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn C trong khoảng từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Đình Nền trong khoảng từ 15 (mười lăm) đến 17 (mười bảy) tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu và tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu PS3 2153011. Bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu NS3A 103674.

Trả lại cho Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax, màu vàng, gắn sim số: 0969447165, số IMEI: 35728409608343; Trả lại cho Bùi Đình Nền 01 điện thoại di động hiệu LG V35 Thin Q, màn hình cảm ứng bị vỡ, màu đen, gắn sim số: 0987091494, số IMEI: 356771090182540. Trả lại cho anh Hiền 01 xe mô tô Yamaha Jupiter, màu trắng đen mang biển kiểm soát 74B1-15365.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo C: Bị cáo xin lỗi gia đình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo N: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo suy nghĩ và hối hận khi bố mẹ bị cáo đã già lại hay đau ốm và các con còn nhỏ mình vợ bị cáo chăm lo cho cả gia đình nên rất khó khăn, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/5/2023, Bùi Đình N và Nguyễn Văn C đã có hành vi tàng trữ 0,7754 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ một năm đến năm năm.

[3] Về tính chất, mức độ tham gia tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương và

tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân. Hai bị cáo có nhân thân xấu, đối với Cường ngày 12/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đối với N ngày 29/10/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị tuyên phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó cần xử phạt nghiêm, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, mẹ bị cáo được nhà nước tặng huân chương kháng chiến nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét vai trò thực hiện hành vi thấy rằng N là người khởi xướng, rủ C mua ma túy sử dụng, C là người giao dịch mua ma túy. Như vậy vai trò ngang nhau, tuy nhiên N có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên xử phạt C mức hình phạt cao hơn so với N và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục. Ban hành quyết định tạm giam các bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì có ký hiệu PS3 2153011 và phong bì ký hiệu NS3A 103674 là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax, màu vàng, gắn sim số: 0969447165, số IMEI: 35728409608343, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn C). 01 điện thoại di động hiệu LG V35 Thin Q, màn hình cảm ứng bị vỡ, màu đen, gắn sim số: 0987091494, số IMEI: 356771090182540, đã qua sử dụng (thu giữ của Bùi Đình N) không phải là phương tiện phạm tội trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 xe mô tô Yamaha Jupiter, màu trắng đen mang biển kiểm soát 74B1-15365, đã qua sử dụng của anh Trần Xuân H không phải là phương tiện phạm tội trả lại cho anh Hiền.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Văn C, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Bùi Đình N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn C **16** (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/5/2023.

- Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Đình N **15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy và bao gói được niêm phong trong bì có ký hiệu PS3 2153011 và phong bì ký hiệu NS3A 103674, bên ngoài có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Trả lại cho Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax, màu vàng, gắn sim số: 0969447165, số IMEI: 35728409608343.

Trả lại cho Bùi Đình N 01 điện thoại di động hiệu LG V35 Thin Q, màn hình cảm ứng bị vỡ, màu đen, gắn sim số: 0987091494, số IMEI: 356771090182540 nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho anh Trần Xuân Hiên 01 xe mô tô Yamaha Jupiter, màu trắng đen mang biển kiểm soát 74B1-15365.

Vật chứng và tài sản tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C và Bùi Đình N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

